TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Dương Xuân V

Địa chỉ: Khu 11, phường Đ, quận H, Hải Phòng.

2- Chị Vũ Thị Ngọc L

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, quận H, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Xuân V và chị Vũ Thị Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2015, tại tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp, anh V thường xuyên đi làm xa, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay anh V và chị L xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh V và chị L có 01 con chung là Dương Ngọc Trang A, sinh ngày 04/5/2015. Anh V và chị L thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng một tháng*) tính từ tháng 02/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh V và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh V và chị L mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/02/2020, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh V và chị L gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Xuân V và chị Vũ Thị Ngọc L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Ngọc Trang A, sinh ngày 04/5/2015, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng một tháng*) tính từ tháng 02/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh V và chị L không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh V và chị L mỗi người phải chịu ½ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh V và chị L đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0005527 và 0005528 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Kể từ ngày chị Vũ Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Dương Xuân V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy